TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 22 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Phạm Thái B - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Thái B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh PhạmThái B thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cháu Phạm Văn H sinh ngày 03/3/2009 (hiện cháu Phạm Văn H đang do chị Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh PhạmThái B trực tiếp nuôi cháu Phạm Mạnh Q sinh ngày 08/01/2006 (hiện cháu Phạm Mạnh Q đang do anh PhạmThái B chăm sóc, nuôi

dưỡng). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L và anh PhạmThái B thoả thuận giải quyết chị L nộp toàn bộ. Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001741 ngày 07/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND thị trấn R;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng